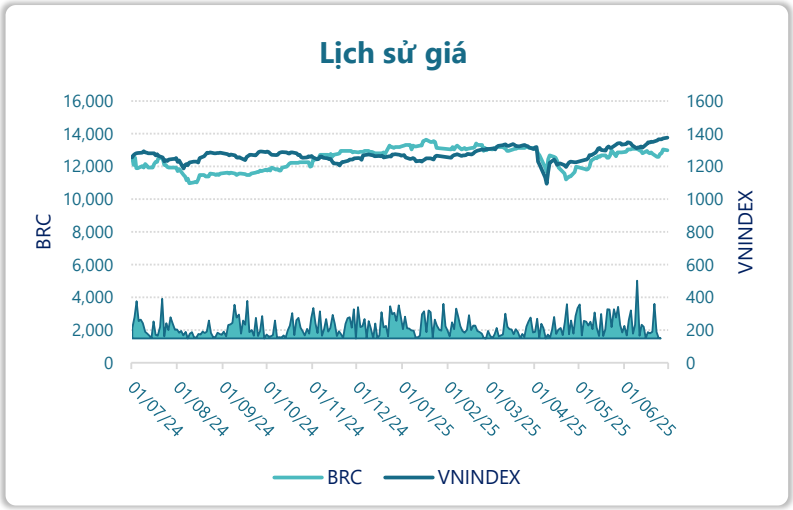
FireAnt

CTCP Cao su Bến Thành (HSX: BRC)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**14,150**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,638
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,974
SL cổ phiếu LH	12,374,997
KLGD BQ 20 phiên (CP)	22,560
% sở hữu nước ngoài	1.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	175
P/E	7.8
EPS	1,807

DT thuần

Q2/25

114

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.1| 16.9%

YoY: ▲ 11.0| 11.1%

LN sau thuế

Q2/25

6.39

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.19| 52.2%

YoY: ▲ 0.82| 14.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

7.4%

DT thuần

6T 2025

212

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 35.0| 20.0%

LN sau thuế

6T 2025

10.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.66| 6.7%

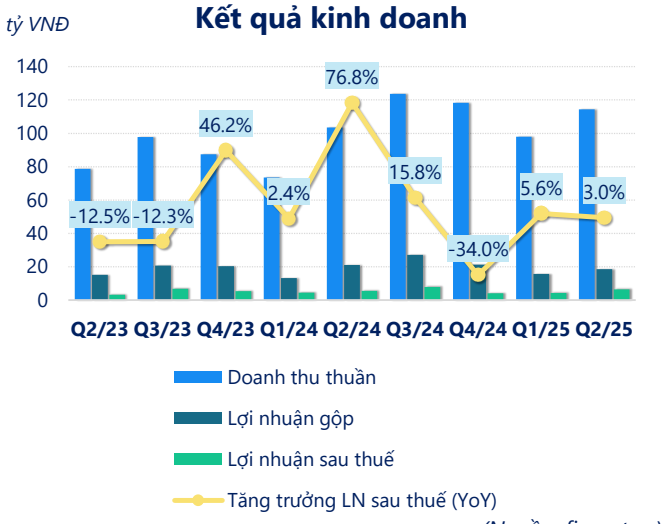
ROE

Q2/25

10.4%

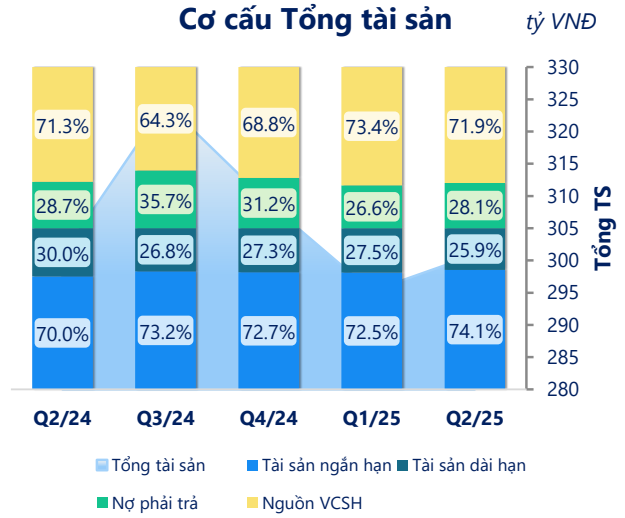
+/- YoY: ▼ 0.2%

Kết quả kinh doanh



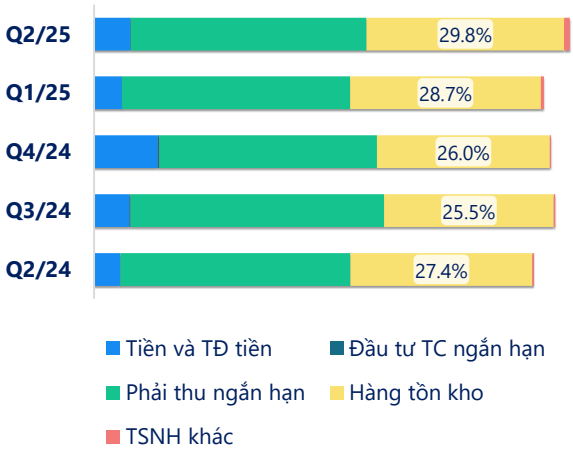
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



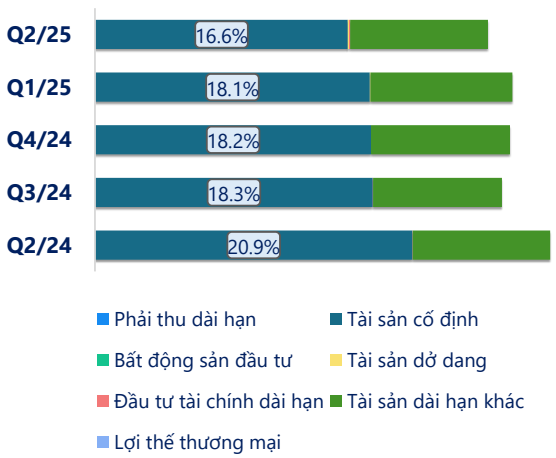
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



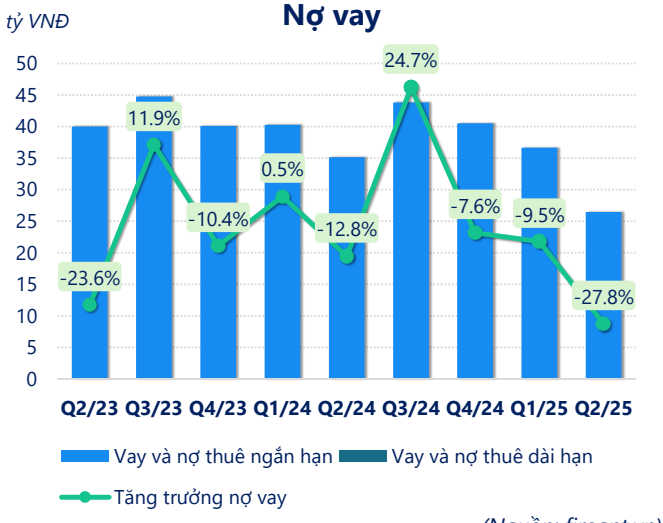
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



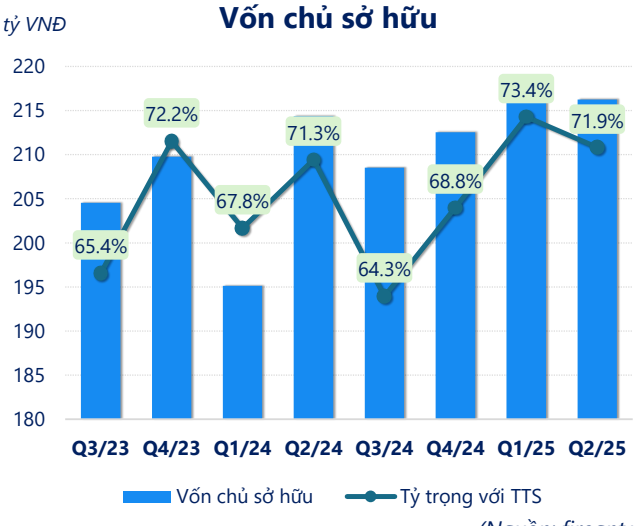
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



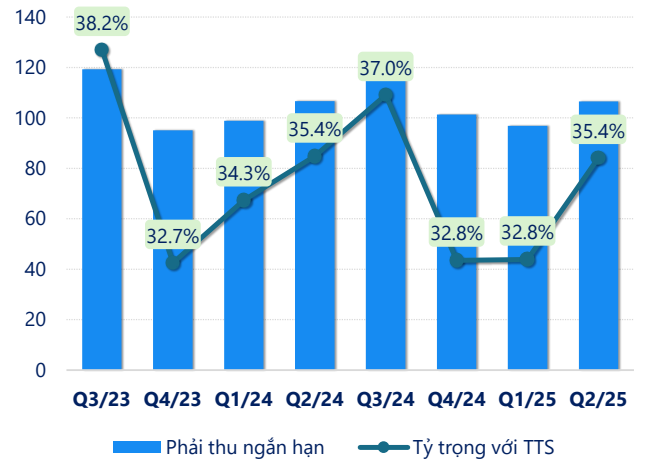
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



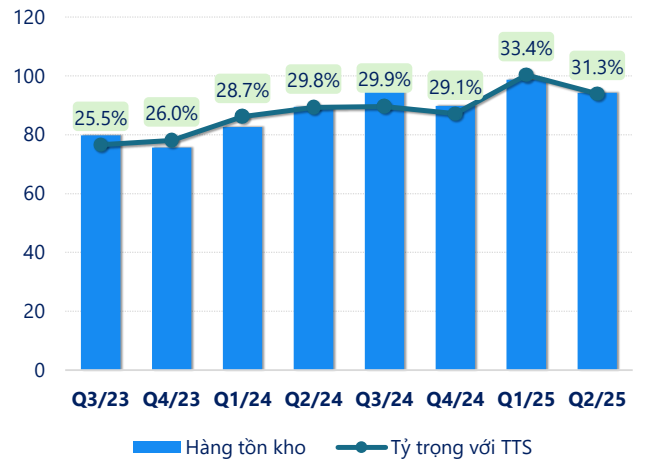
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



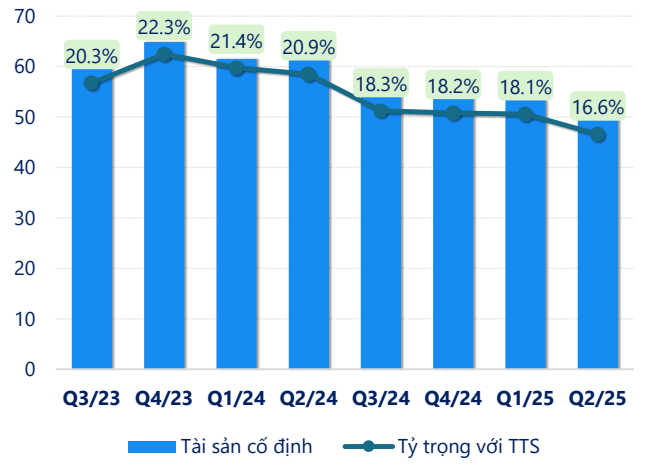
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



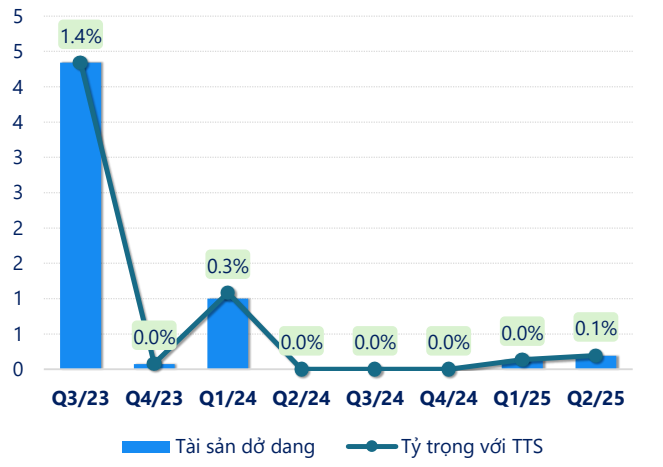
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



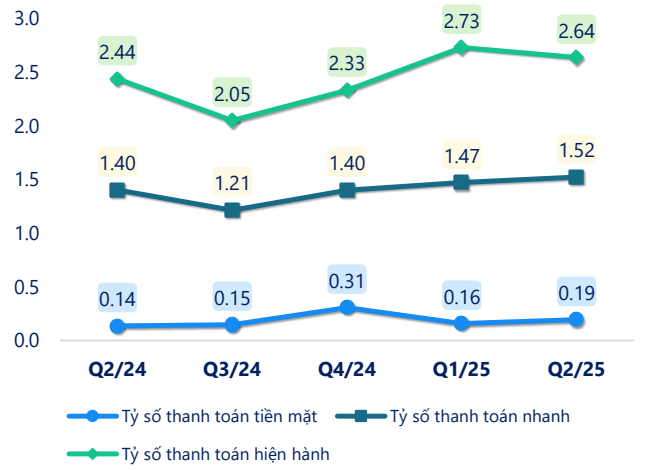
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



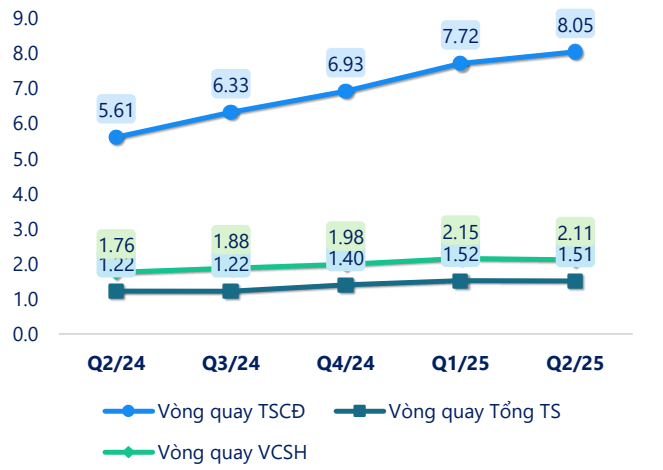
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**301**	**324**	**309**	**295**	**301**
Tài sản ngắn hạn	**211**	**238**	**225**	**214**	**223**
Tiền và tương đương tiền	11.8	17.2	29.5	12.3	16.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.28	0.28	0.33	0.33	0.06
Phải thu ngắn hạn	107	120	101	96.9	107
Hàng tồn kho	89.5	96.9	89.8	98.7	94.2
Tài sản ngắn hạn khác	2.51	3.06	3.61	5.83	5.90
Tài sản dài hạn	**90.1**	**86.9**	**84.4**	**81.1**	**77.8**
Phải thu dài hạn	0	0	0.05	0.05	0.05
Tài sản cố định	62.9	59.3	56.1	53.4	50.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0.13	0.19
Đầu tư tài chính dài hạn	0.06	0.06	0	0	0.27
Tài sản dài hạn khác	27.2	27.5	28.2	27.6	27.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**86.5**	**116**	**96.3**	**78.5**	**84.7**
Nợ ngắn hạn	**86.5**	**116**	**96.3**	**78.5**	**84.7**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	35.1	43.8	40.5	36.6	26.5
Phải trả người bán ngắn hạn	34.2	40.9	36.4	30.9	35.1
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**214**	**209**	**213**	**217**	**216**
Vốn chủ sở hữu	**214**	**209**	**213**	**217**	**216**
Vốn điều lệ	124	124	124	124	124
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)